TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 703/2024/DS-ST
Ngày: 11-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Huy Hoàng

2. Bà Phan Thị Dòn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 570/2024/TLST–DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 857/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty M**

Địa chỉ: phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 2000 – vắng mặt

Địa chỉ: phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà Phan Thị P, sinh năm 1968 – Vắng mặt

Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Công ty M và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A đã trình bày:

Ngày 11/10/2022 Công ty M (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 3755609 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho bà Phan Thị P với khoản vay giá trị 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo quy định đúng trong HĐTD cho bà Phan Thị P, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Phan Thị P. Theo HĐTD, bà Phan Thị P

có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.027.038 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/11/2022 đến ngày 15/10/ 2024 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay bà Phan Thị P chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 06 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 14.146.000 đồng. Từ ngày 21/7/2023 đến nay bà Phan Thị P không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty. Công ty đã liên hệ nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà Phan Thị P thực hiện nhiệm vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà Phan Thị P biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà Phan Thị P vẫn chưa thực hiện nhiệm vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nợ nhưng bà Phan Thị P vẫn không thực hiện nhiệm vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc bà Phan Thị P thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2024 là: 42.621.014 đồng.

Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 25.417.067 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn: 8.657.261 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn: 7.861.645 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 685.041 đồng.

* Diễn giải công thức tính lãi:

- Số tiền lãi trong thời hạn = Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ

- Số tiền lãi quá hạn: = 150% x lãi suất x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày

- Số tiền lãi chậm trả: = 10% x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày

Cách tính lãi trên được căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Ngoài ra Công ty còn yêu cầu tòa án buộc bà Phan Thị P phải thanh toán tiền lãi nợ quá hạn theo lãi suất nợ quá hạn của Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/8/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có luật pháp hiệu lực.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Phan Thị P vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Phan Thị P trả cho Công ty M số số tiền tạm tính đến 26/8/2024 là: 42.621.014 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 25.417.067 đồng, số tiền lãi trong hạn: 8.657.261 đồng, số tiền lãi quá hạn: 7.861.645 đồng, số tiền lãi chậm trả: 685.041 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật . Đồng thời, bà P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 27/8/2024 theo lãi suất nợ quá hạn trong HĐTD cho đến thanh toán xong số nợ.

Về án phí: Bà Phan Thị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[2] Công ty M khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Phan Thị P. Bà P cư trú tại địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phan Thị P vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Lan A và bà Phan Thị P.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 để giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định ngày 11/10/2022 Công ty M có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 11/10/2022 với bà Phan Thị P, số tiền vay giá trị 31.980.000 đồng, bao gồm khoản vay 30.000.000 đồng và phí bảo hiểm 1.914.000 đồng, lãi suất 44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Bà Phan Thị P có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả gốc và lãi hàng tháng với số tiền là 2.027.038 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/11/2022 đến ngày 15/10/2024 cho Công ty. Kể từ ngày được giải ngân đến nay bà Phan Thị P chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 06 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 14.146.000 đồng. Ngày 21/7/2023 là ngày thanh toán cuối cùng, từ ngày 21/7/2023 đến nay bà Phan Thị P không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty. Tạm tính đến ngày 26/8/2024 là: 42.621.014 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 25.417.067 đồng, số tiền lãi trong hạn: 8.657.261 đồng, số tiền lãi quá hạn: 7.861.645 đồng, số tiền lãi chậm trả: 685.041 đồng.

[6] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và tại khoản 8.3 Điều 8 của Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng giữa Công ty M và bà Phan Thị P quy định: "Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy

đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thỏa thuận thì ngoài việc trả lãi trên nợ gốc theo Lãi suất đã thỏa thuận thì khách hàng còn chịu tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và tiền lãi chậm trả". Bà Phan Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy Công ty M yêu cầu bà P trả tiền gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Bị đơn bà Phan Thị P cũng đã thừa nhận tính đến ngày 26/8/2024, bà Phan Thị P còn nợ Công ty M số tiền 42.621.014 đồng. Bà P cho rằng, do cuộc sống khó khăn nên chưa trả được cho Công ty.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bà Phan Thị P có trách nhiệm trả cho Công ty M số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2024 là: 42.621.014 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 25.417.067 đồng, số tiền lãi trong hạn: 8.657.261 đồng, số tiền lãi quá hạn: 7.861.645 đồng, số tiền lãi chậm trả: 685.041 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Kể từ ngày 27/8/2024 bà Phan Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc (Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016)

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cáo thông qua ngày 17/10/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty M về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Phan Thị P.

2. Buộc bà Phan Thị P có trách nhiệm trả cho Công ty M số tiền 42.621.014 đồng (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi mốt nghìn, không trăm mười bốn đồng). Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 25.417.067 đồng, số tiền lãi trong hạn: 8.657.261 đồng, số tiền lãi quá hạn: 7.861.645 đồng, số tiền lãi chậm trả: 685.041 đồng ngay ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 27/8/2024, bà Phan Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Phan Thị P phải chịu 2.131.051 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi mốt nghìn không trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền

3.2. Hoàn lại cho Công ty M số tiền 882.396 đồng (tám trăm tám mươi hai nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P số: 0004231 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000014 330207

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long Toàn